TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 294/2024/DS-ST
Ngày: 09 – 9 – 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Trịnh Anh Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Bích Như, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cu, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Sử Minh Q**, sinh năm: 1962. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã PH, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị **Bùi Thanh H**, sinh năm: 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ liên hệ: Khóm D, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Sử Minh Q trình bày và xác định yêu cầu như sau: Ngày 26/12/2022 âm lịch, ông có hốt năm chưng hụi ngày với tổng số tiền 30.000.000 đồng và đã cho chị Bùi Thanh H vay số tiền 30.000.000 đồng trên, lãi thỏa thuận 1.200.000 đồng/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Khi nhận tiền vay, chị H có ký vào "Giấy giao hụi" đề ngày 26/12/2022 âm lịch. Từ khi vay đến nay, chị H không trả lãi, cũng không thanh toán vốn cho ông. Nay ông yêu cầu chị H trả cho ông 30.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 20%/năm từ ngày vay đến ngày xét xử.

Đối với chị Bùi Thanh H: Toà án đã tống đạt cho chị H thông báo về việc thụ lý vụ án; nhiều lần triệu tập chị H đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vụ án; nhiều lần triệu tập chị H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị H vẫn không có mặt tại Tòa án theo Thông

báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Sử Minh Q khởi kiện chị Bùi Thanh H yêu cầu thanh toán khoản nợ tiền vay. Do đó, tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự, mà cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Chị H cư trú tại thành phố C nên Tòa án nhân dân thành phố C thụ lý giải quyết. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử nhưng chị H vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Q xác định số tiền vốn chị H vay của ông là 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận khi vay là 4%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Từ khi vay đến nay chị H không thanh toán cho ông tiền lãi, cũng không trả vốn cho ông. Nay ông yêu cầu chị H thanh toán cho ông tiền vốn 30.000.000 và lãi với mức lãi suất 20%/năm từ tháng ngày 26/12/2022 âm lịch đến ngày xét xử 09/9/2024 dương lịch. Đối với chị Bùi Thanh H: Chị H không có ý kiến gửi Toà án trình bày quan điểm của chị đối với yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại "Giấy giao hụi" ngày 26/12/2022 âm lịch của người mượn hụi tên Bùi Thanh H có ghi nội dung: *"Hôm nay ngày 26/12/2022 âl. Tôi tên Bùi Thanh H, số CCCD 095181005018, ……. có mượn 5C hụi của anh Sử Minh Q CCCD 096062003620, …… với số tiền là 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) trong vòng 01 tháng tôi trả lại. Nếu về sau có vấn đề gì tôi hoàng toàn chịu trách nhiệm".* Nội dung Giấy giao hụi trên cho thấy chị H mượn của ông Q số tiền 30.000.000 đồng, thời gian mượn là 01 (một) tháng, không ghi nội dung lãi suất. Ông Q không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh khoản vay của chị H thoả thuận lãi suất 4%/tháng. Do đó không có căn cứ xác định khoản vay giữa chị H với ông Q có thoả thuận lãi với mức lãi suất 4%/tháng như ông Q trình bày. Thời gian vay thoả thuận trong vòng một tháng kể từ ngày 26/12/2022 âm lịch nên thời hạn thanh toán nợ được xác định là ngày 26/01/2023 âm lịch. Đến nay chị H chưa thanh toán nên ông Q có quyền khởi kiện chị H yêu cầu thanh toán nợ. Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên thời gian tính lãi được tính từ ngày 26/01/2023 âm lịch. Mức lãi suất chị H phải chịu do vi phạm nghĩa vụ thanh toán được xem xét chấp nhận là 10%/năm theo quy định pháp luật. Mức lãi suất ông Q yêu cầu 20%/năm là không phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận. Ngày 26/01/2023 âm lịch (tức ngày 16/02/2023 dương lịch) đến nay ngày 09/9/2024 dương lịch là 01 năm 06 tháng 23 ngày. Số tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm trên số tiền vốn 30.000.000 đồng trong thời gian 01 năm 06 tháng 23 ngày được xác định là 4.691.000 đồng. Do đó số tiền lãi ông Q yêu cầu được chấp nhận là 4.691.000 đồng. Số tiền lãi chệnh lệch ông Q yêu cầu 4.691.000 không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q được chấp nhận nên chị Bùi Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q không được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông không được chấp nhận. Ông Q là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp tiền án phí cho ông Q theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 12, 14, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1 - Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q.

Buộc chị Bùi Thanh H thanh toán cho ông Sử Minh Q tổng số tiền 34.691.000 đồng (ba mươi bốn triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Sử Minh Q có đơn yêu cầu thi hành án, chị Bùi Thanh H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sử Minh Q đối với số tiền lãi yêu cầu chênh lệch là 4.691.000 đồng.

2 - Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Chị Bùi Thanh H phải chịu 1.734.000 đồng. Chị H phải nộp án phí khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Ông Sử Minh Q không phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận. Ông Q phải chịu án phí 300.000 đồng đối với một phần yêu cầu của ông không được chấp nhận. Ông Q đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

3 - Về quyền kháng cáo: Ông Sử Minh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Bùi Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân